

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Nhân;
2. Bà Lê Thị Hào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 23 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2024/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2024/HSST-QĐ ngày, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Huỳnh Phú T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 685/30/5 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 3 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 79/2011/HSST ngày 23/3/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng 08 ngày về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Tô Đức N, sinh năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Long; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5 Khóm A, Phường C, Thành phố V, tỉnh Vĩnh

Long; nơi ở hiện tại: E H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Tô Văn Đ và bà Trương Kim P; bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Duy H, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 8 T, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 8 T, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc T2 và bà Trần Thị Ngọc P1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Nguyễn Phan Hồng B, sinh năm 1991 tại tỉnh Ninh Thuận giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Đô Đốc T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Q và bà Phan Thị Đ1; bị cáo chưa có vợ và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều M1, sinh năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Thế H1 và bà Trương Ái P2; bị cáo chưa có chồng và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện tại: D N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn N2 và bà Trần Thị H2; bị cáo chưa có chồng và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: Lê Văn Thành Đ2, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 56/31 Khu phố B, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: 56/31 Khu phố B, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nhân viên

ngân hàng ; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Quang V và bà Phạm Thị N3; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Bản án số: 28/2023/HSST ngày 13/01/2023, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Lê Văn Thành Đ2 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: Cao Thanh T3, sinh năm 2003 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nơi ở hiện tại: B6.08 chung cư F, số H đường D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; con ông Cao Thế A và bà Nguyễn Thị H3; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim H4, sinh năm 2004; Địa chỉ: Số nhà D, ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng – Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc P3, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đường D, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1968; Địa chỉ: E đường A, Khu phố B, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1984; Địa chỉ: thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1983 là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Tô Đức N; Địa chỉ: Tầng A, Số G đường F, Khu phố B, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 ngày 13/10/2023, Công an phường T, Quận G kiểm tra căn hộ B chung cư F, số H đường D, khu dân cư H, phường T, Quận G phát hiện Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Tô Đức N, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1, Huỳnh Phú T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Cao Thanh T3 trong phòng ngủ đầu tiên sử dụng trái phép chất ma túy một mình, Nguyễn Thị Kim H4 đang trong phòng ngủ thứ hai. Thu giữ trên mặt bàn có 01 đĩa sứ màu đen hồng có

chất bột màu trắng trên đĩa (được thu gom vào 01 gói nylon), 01 thẻ nhựa màu đen, 03 túi nylon, 01 ống hút để trên bàn tại phòng khách; thu giữ tại kệ mặt bếp 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh, 02 mảnh vụn màu xanh; tại phòng ngủ của T3 thu giữ 01 cối xay dùng để xay cần sa. Công an phường T, Quận G tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Tô Đức N, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1, Huỳnh Phú T và Cao Thanh T3 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại cơ quan cảnh sát điều tra các bị cáo khai nhận:

Tháng 6/2022, Cao Thanh T3 về ở chung với Lê Văn Thành Đ2 tại căn hộ B chung cư F, tại số H đường D, Khu dân cư H, phường T, Quận G. Đ2 giao cho T3 01 bộ thẻ từ (thẻ thang máy và thẻ ra vào căn hộ), T3 ở 1 phòng riêng. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, Đ2, T và M1 sau khi đi ăn uống bên ngoài về căn hộ B chung cư F để ngủ. Đến sáng ngày 12/10/2023, T đi làm, T3 đi học, Đ2 đi Quảng Ngãi và nói M1 là thẻ từ của căn hộ để tại bàn phòng khách, nếu có sử dụng ma túy thì lấy thẻ từ vào căn hộ B6.08 sử dụng. Khi M1 thức dậy lấy thẻ từ căn hộ đi công việc, sau đó quay trở về căn hộ. Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 12/10/2023, T liên lạc M1 nói lên căn hộ B chung cư F nhậu và sử dụng ma túy. Đồng thời, T và N bàn bạc thống nhất với nhau mua ma túy đến căn hộ B chung cư F của Đ2 để sử dụng. Sau đó, T điện thoại qua Z nhờ Đ2 mua dùm 01 gói ma túy khay Ketamine (hộp năm) và 03 viên ma túy (thuốc lắc), T nói Đ2 giao ma túy về chung cư để M1 nhận. Đ2 đồng ý đặt mua ma túy cho T, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tài xế xe công nghệ đến giao hàng cho Đ2, M1 biết là giao ma túy và xuống sảnh nhận và đem lên để trên bàn phòng khách của căn hộ. Ngoài ra, T còn rủ thêm H đến căn hộ B6.08 của Đ2 để ăn nhậu và sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, H đến căn hộ, M1 xuống sảnh đón H. Khoảng 18 giờ 15 cùng ngày, T và N cùng đến căn hộ, lúc này trên bàn đã có ma túy. Sau đó, T và N mỗi người sử dụng 01 viên ma túy (thuốc lắc), H sử dụng nửa viên ma túy (thuốc lắc). Còn gói ma túy khay, M1 đổ ra đĩa đem đi nấu và cà nhuễn, rồi lấy thẻ nhựa và ống hút để bàn trong phòng khách cho mọi người sử dụng. My thấy còn nửa viên ma túy (thuốc lắc) nên lấy sử dụng. T, N, H, M1 thay phiên nhau sử dụng ma túy khay, M1 thấy người mệt nên vào phòng ngủ của Đ2 nằm nghỉ. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, H điện thoại rủ N1 đến sử dụng ma túy, N rủ thêm B đến sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút, N1 lên căn hộ, khoảng 10 phút sau B đến, T xuống đón B và Nguyễn Thị Kim H4 (bạn của B đi cùng) lên căn hộ. Đến căn hộ, N1, B thấy trên đĩa có ma túy, nên cùng nhau sử dụng. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, thấy hết ma túy T, N, B và N1 bàn bạc mua thêm 01 gói ma túy khay (hộp năm) và 06 viên ma túy (thuốc lắc) về tiếp tục sử dụng. T gọi cho Đ2 để nhờ đặt mua ma túy nhưng không gọi được, lúc này N1 liên lạc qua Zalo với một người phụ nữ tên là “Bảo N4” đặt mua 01 gói ma túy khay (hộp năm) và 06 viên ma túy (thuốc lắc) giá 6.500.000 đồng. B là người

ứng tiền chuyển khoản thanh toán mua ma túy, B sử dụng tài khoản của mình, chuyển tiền đến tài khoản số 00002444932 tên Nguyen Thanh H6 mở tại ngân hàng TMCP T6 với số tiền 6.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, khoảng 30 phút sau, có người đến giao ma túy, N1 và M1 xuống trước cổng sảnh B chung cư nhận ma túy rồi đem lên căn hộ, N1 để ma túy trên bàn tại phòng khách, M1 lấy gói ma túy khay đi nấu, còn 06 viên ma túy N và H mỗi người sử dụng 02 viên, T sử dụng 1,5 viên, B sử dụng nửa viên. My nấu xong ma túy khay mang ra phòng khách chưa kịp sử dụng thì Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang.

Việc mua ma túy cùng nhau sử dụng, chia theo như sau: Lần thứ nhất, mua 01 gói ma túy khay (nửa hộp năm) và 03 viên ma túy (thuốc lắc) T, H, N sẽ hùn tiền trả cho Đ2. Lần thứ hai N1 giao dịch mua 01 gói ma túy khay (nửa hộp năm) và 03 viên ma túy (thuốc lắc), Bảo ứng trước 6.500.000 đồng trả tiền mua ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong sẽ chia đều cho mọi người sử dụng, T, H, N, B, phần của M1 thì T trả, H trả phần của N1.

Cao Thanh T3 khai nhận: T3 bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2022 cho đến nay, loại ma túy T3 sử dụng là cần sa. Mỗi lần T3 mua 01 gói cần sa có khối lượng 02 gam có giá tiền 340.000 đồng, T3 sử dụng một mình tại phòng ngủ của mình tại căn hộ B chung cư F. Mỗi tuần T3 mua một lần, do T3 không sử dụng được loại ma túy khác nên khi bạn bè của Đ2 đến căn hộ sử dụng ma túy tổng hợp T3 biết và nhìn thấy mọi người sử dụng, T3 không can ngăn, mặc nhiên để cho mọi người tổ chức sử dụng ma túy tại căn hộ của mình. Ngày 12/10/2023, T3 biết, thấy Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Tô Đức N, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1, Huỳnh Phú T tổ chức sử dụng ma túy, nhưng lại để mặc cho mọi người sử dụng thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị Kim H4 khai nhận: Không tham gia sử dụng ma túy tại căn hộ B chung cư F, lần gần nhất H4 sử dụng ma túy là vào ngày 10/10/2023 tại phòng trọ 6 Y, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, loại ma túy nước vui.

Ngày 17/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1, khám xét khẩn cấp căn hộ B6.08 chung cư Florita, số H đường D, khu dân cư H, phường T, Quận G của Cao Thanh T3 thu giữ: 01 lọ nhựa chứa thảo mộc khô trên bàn tại phòng khách; 01 cá sấu đồ chơi bằng nhựa màu xanh lá cây để dưới kệ tivi tại phòng khách có 04 gói nylon: 01 gói nylon bên trong có 01 mảnh vụn viên nén màu xanh, 01 gói nylon bên trong có 03 mảnh vụn viên nén màu kem; 01 gói nylon bên trong có chứa tinh bột màu trắng; 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu. Đối với gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh và số ma túy trong 01 cá sấu đồ chơi bằng nhựa màu xanh lá cây này T, N, H, B, T3, M1, N1, H4, T3

đều không biết là ma túy của ai, không phải của T, N, H, B, T3, M1, N1, mua về sử dụng. Còn gói thảo mộc khô là của T3.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Văn Thành Đ2 khai nhận: Căn hộ B6.08 chung cư Florita do Đ2 thuê từ tháng 08/2022, giá thuê là 13.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 10/2022, Đ2 cho Cao Thanh T3 (nhân viên quán cà phê của Đ2) về ở chung với Đ2 tại căn hộ B chung cư F, Đ2 là người trả tiền thuê nhà, còn T3 là người trả tiền điện, nước và tiền dịch vụ của chung cư. Hàng tháng T3 trả tiền cho Đ2 từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng T7 của Đ2.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/10/2023, Đ2 không có ở căn hộ, T liên lạc qua Zalo với Đ2, nhờ Đ2 mua nửa hộp năm ma túy khay và 03 viên ma túy (thuốc lắc) giao đến chung cư F để T và N sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ của Đ2; Đ2 đồng ý mua nửa hộp năm ma túy khay và đồng ý cho T và N sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ của mình. Sau đó, Đ2 liên lạc với của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua nửa hộp năm ma túy khay và 03 viên ma túy (thuốc lắc), với số tiền khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng (Đ2 không nhớ rõ cụ thể), Đ2 trả tiền mua ma túy thông qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 8292907 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T7 của Đ2 đến tài khoản ngân hàng của người bán ma túy và yêu cầu người bán ma túy giao đến chung cư F. Đ2 liên lạc M1 xuống lấy. Số tiền mua ma túy T và N chưa trả cho Đ2.

Đối với điện thoại Iphone 12 Pro Max có số điện thoại 0944501002, Đ2 bị rút mất, nên không còn sử dụng số điện thoại 0944501002 này nữa và Đ2 không nhớ mật khẩu đăng nhập nên Đ2 không còn sử dụng Z và T4 trên.

Đối với 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn màu xanh tại kệ mặt bếp; 01 con cá sấu đồ chơi bằng nhựa màu xanh lá cây (được thu giữ ở bên trong hộc dưới của kệ tivi đặt tại phòng khách) bên trong có 04 gói nylon gồm: 01 gói nylon chứa 01 mảnh vụn viên nén màu xanh, 01 gói nylon chứa 03 mảnh vụn màu kem, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu Đ2 xác định không phải của mình.

Qua test nhanh ma túy đối với các bị cáo T, M1, N, N1, H, T3, B kết quả các bị cáo đều dương tính với ma túy. Test nhanh ma túy đối với Lê Văn Thành Đ2, kết quả Đ2 âm tính với ma túy. Test nhanh ma túy đối với Nguyễn Thị Kim H4, kết quả H4 dương tính với ma túy.

Kết luận giám định số 11493/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 1: 01 (một) viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn màu xanh được ký hiệu mẫu m1, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6679g (không phẩy sáu sáu bảy chín gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3679g (ba phẩy ba sáu bảy chín gam), loại Ketamine.

Kết luận giám định số 11668/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 1:

+ 01 (một) mảnh vụn viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m1, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3755g (không phẩy ba bảy năm năm gam), loại MDMA.

+ 03 (ba) mảnh vụn viên nén màu kem được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6515g (không phẩy sáu năm một năm gam), loại MDMA.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2133g (không phẩy hai một ba ba gam), loại Ketamine.

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m4 cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,7459g (không phẩy bảy bốn năm chín gam), loại Ketamine.

- Gói 02: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m5 cần giám định có khối lượng 3,9689g (ba phẩy chín sáu tám chín gam) không tìm thấy ma túy.

Vật chứng vụ án:

- Gói 1: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Thị N1 và hình dấu công an phường T, Quận G, bên trong có 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh, trong quá trình điều tra chưa xác định của ai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã tách vật chứng để tiếp tục điều tra.

- Gói 2: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị N1 và hình dấu công an phường T, Quận G, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

- 01 (một) lọ nhựa chứa thảo mộc khô trên bàn tại phòng khách.

- 01 (một) cá sấu đồ chơi bằng nhựa màu xanh lá cây để dưới kệ tivi tại phòng khách có 04 gói nylon: 01 (một) gói nylon chứa 01 mảnh vụn viên nén màu xanh, 01 (một) gói nylon chứa 03 (ba) mảnh vụn viên nén màu kem; 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Trong quá

trình điều tra chưa xác định của ai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã tách vật chứng để tiếp tục điều tra.

- 01 (một) đĩa sứ màu đen hồng;
- 01 (một) loa nghe nhạc màu đen;
- 01 (một) thẻ nhựa màu đen;
- 03 (ba) túi nylon;
- 01 (một) ống hút;
- 01 (một) cối xay màu đen.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kiều M1:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6S Plus; Số Imei: 353295073878745; số thuê bao: không có sim;

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; số Imei: 350089113103799; số thuê bao: 0329300280.

Thu giữ của Cao Thanh T3: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng; Số Imei: 353896108718010; số thuê bao: 0869048267.

Thu giữ của Tô Đức N:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng; Số Imei: 357262099091659; số thuê bao: 0389917129;

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone X màu trắng; Số Imei: 35305309102696; Số thuê bao: 0939304060.

Thu giữ của Huỳnh Phú T: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lá cây; Số Imei: 354347184592134; Số thuê bao: 0936090100.

Thu giữ của Nguyễn Phan Hồng B:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone XS Max màu vàng; Số Imei: 357262094191249; Số thuê bao: 0901669968;

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen; Số Imei: 358275385723685; Số thuê bao: 0969002133.

Thu giữ của Nguyễn Thị N1: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; Số Imei: 358165604965136; Số thuê bao: 0389016006.

Thu giữ Nguyễn Duy H:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen; Số I: 359219071008646;

- 01 (một) điện thoại hiệu Pixel 2 XL màu đen; Số Imei: 358036080527635; Số thuê bao: 0961467362.

Thu giữ của Lê Văn Thành Đ2:

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu xanh, số I: 355731099886021;

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu, số Imei 353248101374476.

Thu giữ Nguyễn Thị Kim H4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, số Imei: 353854134757205; số thuê bao: 0776986140.

Bản cáo trạng số: 97/CT-VKS-Q7 ngày 18/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Huỳnh Phú T, Tô Đức N, Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Lê Văn Thành Đ2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Cao Thanh T3 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Tô Đức N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Phan Hồng B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều M1 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị N1 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Huỳnh Phú T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duy H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 02 tội đối với các bị cáo Huỳnh Phú T, Tô Đức N, Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1 theo quy định pháp luật.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Lê Văn Thành Đ2 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của bản án số 28/2023/HSST ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Lê Văn Thành Đ2 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tù kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Cao Thanh T3 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do các bị cáo đang bị tạm giam.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thị Kim Y là người bào chữa cho bị cáo Tô Đức N thống nhất về tội danh và điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về hoàn cảnh gia đình của bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo chưa có việc làm ổn định, bị cáo có con còn nhỏ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đôi đáp lại quan điểm của luật sư, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố vì đã cân nhắc vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi chứa chấp, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Tháng 6/2022, Cao Thanh T3 về ở chung với Lê Văn Thành Đ2 tại căn hộ B chung cư F, tại số H đường D, Khu dân cư H, phường T, Quận G. Đ2 giao cho T3 01 bộ thẻ từ (thẻ thang máy và thẻ ra vào căn hộ), T3 ở 1 phòng riêng.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 12/10/2023, T gọi điện thoại cho M1, rủ M1 đến căn hộ B chung cư F đợi T với N đi nhậu về tổ chức nhậu tại căn hộ. Sau khi T gọi điện thoại cho M1, thì T và N ăn nhậu có bàn đến việc mua ma túy về căn hộ của Đ2 để sử dụng, N đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại từ số thuê bao 0936090100 gọi Zalo tên “Đạt Lỡ” cho Đ2 nhờ Đ2 mua 01 gói ma túy loại ketamine (nửa hộp 5) có giá tiền khoảng 2.500.000 đồng và 3 viên kẹo (thuốc lắc) có giá tiền 200.000 đồng/viên, Đ2 đồng ý. T nói với Đ2 cho người mang ma túy đến căn hộ B6.08 liên hệ cho Nguyễn Thị Kiều M1 để nhận ma túy, T gọi cho M1 báo cho M1 biết khi có người giao ma túy đến thì xuống nhận.

Khoảng 16 giờ 45 cùng ngày, H liên lạc với T, T rủ H lên căn hộ B để nhậu và sử dụng ma túy, sau đó T điện thoại cho M1 nhờ M1 xuống sảnh đón H lên căn hộ. Đến 18 giờ cùng ngày T cùng N về căn hộ của Đ2, tại căn hộ T nhìn thấy có H, M1 và ma túy đã có sẵn trên bàn trong phòng khách, lúc này M1 đổ ma túy ra đĩa và nấu ma túy, cả 4 người chia nhau sử dụng hết số ma túy trên riêng 03 viên thuốc lắc thì T sử dụng 01 viên, H sử dụng nửa viên, N sử dụng 01 viên, M1 sử dụng nửa viên thuốc lắc; sau khi M1 nấu ma túy khay để lên bàn tại phòng khách thì T, H và N thay phiên nhau sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H gọi cho người bạn tên N1, N gọi cho B, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N1 đi một mình đến căn hộ, sau đó B cùng bạn gái tên H4 đi đến chung cư. H là người đón N1, T là người đón B và H4 lên căn hộ. Tại thời điểm này không còn ma túy lúc này T và N bàn bạc trong nhóm gồm T, H, N, N1 và B là mua thêm ma túy về để sử dụng, T gọi cho Đ2 để mua ma túy nhưng Đ2 không bắt máy, thì B gọi cho ai đó để mua ma túy nhưng cũng không mua được và sau đó N1 gọi điện thoại cho người bán ma túy mua 01 gói ma túy loại ketamine (1 hộp 5) và 06 viên thuốc lắc tổng số tiền mua ma túy là 6.500.000 đồng.

Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày có người giao ma túy đến tại chung cư F, N1 và M1 là người xuống nhận ma túy đem lên căn hộ để trên bàn gồm 01 gói ma túy loại Ketamine và 06 viên thuốc lắc, M1 là người đổ ma túy ra và nấu ma túy khay, T sử dụng 1,5 viên thuốc lắc; N sử dụng 02 viên thuốc lắc; H sử dụng 02 viên thuốc lắc; B sử dụng nửa viên thuốc lắc. Đến 01 giờ 00 phút ngày 13/10/2023 công an phường T kiểm tra phát hiện các bị cáo đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu đen hồng, 01 ống hút, 01 thẻ nhựa, trên đĩa có chất bột màu trắng (là ma túy ketamine), ma túy trên đĩa sứ công an đã thu gom vào 01 gói nylon, ngoài ra còn thu giữ 01 viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh (không xác định được của ai).

Căn cứ kết luận giám định số: 11493/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K, Công an Thành phố H (PC09) kết luận:

- Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3679g (ba phẩy ba sáu bảy chín gam), loại Ketamine. Là ma túy mà các bị cáo Huỳnh Phú T, Tô Đức N, Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1 tàng trữ để tiếp tục sử dụng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Huỳnh Phú T, Tô Đức N, Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1 đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Thành Đ2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Cao Thanh T3 biết và thấy các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Phan Hồng B, Tô Đức N, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1, Huỳnh Phú T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ do bị cáo Cao Thanh T3 quản lý nhưng để mặc cho các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của bị cáo Cao Thanh T3 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Huỳnh Phú T, Tô Đức N, Nguyễn Phan Hồng B, Lê Văn Thành Đ2, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1, Cao Thanh T3, Nguyễn Duy H đều nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích sử dụng ma túy, chiêu đãi bạn bè mà đã thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo là bạn bè với nhau, có công việc ổn định tuy nhiên lại rủ rê nhau để cùng tổ chức sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo Huỳnh Phú T, Tô Đức N, Nguyễn Duy H đã có hành vi rủ rê, hù dọa để mua ma túy đến căn hộ của Lê Văn Thành Đ2 và Cao Thanh T3 đang là người quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Phan Hồng B có hành vi hù dọa cùng mua ma túy để tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Thị N1 có hành vi liên lạc với đối tượng tên Bảo N4 (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy; Bị cáo Nguyễn Thị Kiều M1 có hành vi xuống chung cư lấy ma túy lên căn hộ để nấu cho các đối tượng sử dụng ma túy; Bị cáo Lê Văn Thành Đ2 có hành vi mua giùm ma túy và chuyển khoản ứng tiền mua ma túy và cho các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ mình đang quản lý.

Bị cáo Cao Thanh T3 biết và thấy các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ do bị cáo Cao Thanh T3 quản lý nhưng để mặc cho các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra các bị cáo Huỳnh Phú T, Tô Đức N, Nguyễn Phan Hồng B, Nguyễn Thị Kiều M1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Duy H còn có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3679g (ba phẩy ba sáu bảy chín gam), loại Ketamine để tiếp tục sử dụng.

Các bị cáo tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, nhưng cũng phải cần xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo, từ đó hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn Thành Đ2 có tiền án chưa xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Phú T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 79/2011/HSST ngày 23/3/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng 08 ngày về tội “Cướp tài sản”.

- Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Thành Đ2 có bà nội là bà Phạm Thị H7 được Thủ tướng Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy; có ông nội là ông Lê Văn T5 được Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng bằng khen chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù,

đầy và được chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; có cha là ông Lê Quang V được Hội thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và Huân chương chiến công hạng ba.

Bị cáo Nguyễn Duy H có bà nội là bà Phan Thị A1 được Ủy ban T8 tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và được Hội đồng nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân;

Vì vậy các bị cáo Lê Văn Thành Đ2, Nguyễn Duy H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do các bị cáo không có việc làm ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Thị Kim H4 không tham gia sử dụng ma túy tại Căn hộ B chung cư F. Qua xét nghiệm ma túy, H4 dương tính với ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra thông báo cho Công an phường T xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Bảo N4 (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục xác minh, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh H5 qua xác minh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T6, số tài khoản 00002444923 do Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1984, nơi thường trú: thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định và qua xác minh H5 không có đăng ký thường trú và không cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục điều tra truy xét đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Lê Văn Thành Đ2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục xác minh, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc P3 là người quản lý căn hộ B6.08 chung cư Florita tại số H đường D, khu dân cư H, phường T, Quận G, khi cho Lê Văn Thành Đ2 thuê căn hộ, bà không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh và 02 mảnh vụn viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6679 gam loại Methamphetamine; 01 cá sấu đồ chơi bằng nhựa màu xanh lá cây để dưới kệ tivi tại

phòng khách có 04 gói nylon gồm: 01 gói nylon bên trong có 1 mảnh vụn viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3755g loại MDMA, 01 gói nylon bên trong có 03 mảnh vụn viên nén màu kem là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6515g, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong có chứa tinh bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2133 gam (không phải hai một ba ba gam), loại Ketamine; 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,7459 gam (không phải bảy bốn năm chín gam), loại Ketamine, quá trình điều tra chưa xác định là của ai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã tách vật chứng và khởi tố vụ án hình sự để tiếp tục điều tra.

[5] Xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ3 và Cán bộ điều tra Nguyễn Văn Trọng N5 (mẫu vật hoàn lại sau giám định). Đây là vật cầm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, số Imei: 353854134757205 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại của bà Nguyễn Thị Kim H4 sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H4.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; số Imei: 350089113103799 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Thị Kiều M1 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus; số Imei: 353295073878745 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Thị Kiều M1 sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng; số Imei: 353896108718010 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Cao Thanh T3 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; số Imei: 357262099091659 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Tô Đức N sử dụng liên quan hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; số Imei: 35305309102696 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện

thoại bị cáo Tô Đức N sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh lá cây; số Imei: 354347184592134 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Huỳnh Phú T sử dụng liên quan hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; số Imei: 357262094191249 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Phan Hồng B sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen; số Imei: 358275385723685 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Phan Hồng B sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; số Imei: 358165604965136 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Thị N1 sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; số Imei: 359219071008646 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Duy H sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 2 XL màu đen; số Imei: 358036080527635 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Duy H sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại hiệu S Galaxy Note 8 màu xanh, số Imei: 355731099886021 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Lê Văn Thành Đ2 sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu, số Imei: 353248101374476 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Lê Văn Thành Đ2 sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái đĩa sứ màu đen hồng. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái loa nghe nhạc màu đen. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái thẻ nhựa màu đen. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 03 (ba) cái túi nylon. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái ống hút. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái cối xay màu đen. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái cá sấu đồ chơi bằng nhựa màu xanh lá cây. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Tô Đức N 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Tô Đức N phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Bị cáo Nguyễn Phan Hồng B 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Phan Hồng B phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kiều M1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều M1 phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Bị cáo Nguyễn Thị N1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị N1 phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Bị cáo Huỳnh Phú T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Huỳnh Phú T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Duy H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Lê Văn T Đ2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HSST ngày 13/01/2023, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Lê Văn T Đ2 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Cao Thanh T3 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ3 và Cán bộ điều tra Nguyễn Văn Trọng N5 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) cái đĩa sứ màu đen hồng; 01 (một) cái thẻ nhựa màu đen; 03 (ba) cái túi nylon; 01 (một) cái ống hút; 01 (một) cái cối xay màu đen; 01 (một) cái cá sấu đồ chơi bằng nhựa màu xanh lá cây.

5.2. Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; số Imei: 350089113103799 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng; số Imei: 353896108718010 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; số Imei: 357262099091659 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh lá cây; số Imei: 354347184592134 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen; số Imei: 358275385723685 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; số Imei: 358165604965136 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 2 XL màu đen; số Imei: 358036080527635 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái loa nghe nhạc màu đen.

5.3. Trả lại:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H4: 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, số Imei: 353854134757205 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều M1: 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus; số Imei: 353295073878745 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- Trả lại cho bị cáo Tô Đức N: 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; số Imei: 35305309102696 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan Hồng B: 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; số Imei: 357262094191249 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy H: 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; số Imei: 359219071008646 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Thành Đ2: 01 (một) cái điện thoại hiệu S Galaxy Note 8 màu xanh, số Imei: 355731099886021 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy); 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu, số Imei 353248101374476 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 88 ngày 04/6/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 98 ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

6. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười

lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu số án, VT, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Đào Lê Anh